TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 24-5-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.
Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Quang Hồng, bà Phạm Thị Quyên.
***Thư ký phiên tòa*:** Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 6 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, đối vơi các bị cáo:

1. Họ và tên**:** **Hoàng Văn T**, sinh ngày 12-7-1998, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa lớp: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Chu Thị N; có vợ Lý Thị V và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội *"Cố ý gây thương tích"*, theo bản án số 70/HSPT ngày 04/3/2016, đến ngày 04/3/2019 chấp hành xong thời gian thử thách và đã được xóa án tích theo điểm a khoản 2 Điều 71 Bộ luật Hình sự; ngày 16/9/2014 bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, phạt với số tiền 375.000 đồng; ngày 07/01/2020 bị Công an xã E, thị xã B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc và đã chấp hành xong.

2. Họ và tên**:** **Hoàng Văn T2**, sinh ngày 02-6-1997, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa lớp: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T3 (đã chết) và bà Lý Thị N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự:

Không, nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T2 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo bản án số 04/2019/HSST ngày 04/01/2019, đến ngày 12/7/2020 chấp hành xong án phạt tù và đã được xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 71 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Trần Anh T4, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố E, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Nguyễn Minh V1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố E, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1978,

Địa chỉ: Thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T và Hoàng Văn T2 là bạn bè với nhau và là các đối tượng nghiện ma túy. Sau khi cùng chơi ở xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì vào khoảng 05 giờ ngày 13/01/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 47P7-3593 của ông Hoàng Văn T1 (là bố của T) chở T2 đi từ xã C đến Thành phố B để chơi. Khi đi đến khu vực phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên T nói với T2 "*Chuẩn bị vã hàng rồi, kiếm gì để trộm đi*", nghe vậy T2 hiểu ý của T là tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy, T2 đồng ý. Khi đi qua T7 khoảng 100 mét, thì T điều khiển xe rẽ trái vào một con đường đất để đi vào khu vực rẫy của dân ở tổ dân phố D, phường B để tìm tài sản trộm cắp. Trên đường đi Thạch nhặt được 02 cái bao xác rắn, màu xanh ở bên lề đường, rồi mang theo để nhằm mục đích cất giấu tài sản trộm cắp được. Khi đi đến rẫy của anh Trần Thanh T5, quan sát xung quanh không có người nên T2 và T đi vào rẫy phát hiện có một cái giếng nước được đậy nắp bê tông, thấy dưới giếng có máy bơm nước, nên cả hai dùng tay đẩy nắp đậy giếng qua một bên, rồi kéo máy bơm nước từ dưới giếng lên, lúc này T ra cốp xe mô tô lấy 01 cái kéo (loại kéo cắt cành cà phê, cán bằng nhựa, màu xanh) Thượng để trong cốp xe thường dùng đi làm cành cà phê, đưa cho T2 để cắt 25 mét dây điện (loại dây 3x6mm^2), cắt xong thì cả hai bỏ máy bơm và dây điện vào trong bao xác rắn, rồi T điều khiển xe mô tô chở T2 cùng tài sản vừa trộm được đi đến một rẫy cà phê tại khu

vực đèo H, rồi mang dây điện ra đốt để lấy lõi đồng. Do thấy việc đốt lấy lõi đồng lâu, nhiều khói sợ bị phát hiện, nên T nói với T2 để máy bơm và dây điện ở lại đây, rồi quay lại khu vực rẫy của anh T5 để tiếp tục tìm tài sản trộm cắp, thì T2 đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở T2 đến khu vực rẫy của anh T5. Sau đó đi đến rẩy anh Hoàng Ngọc L, trú tại TDP E, phường B, thị xã B, quan sát xung quanh thấy không có người, nên T để xe bên ngoài, rồi cùng T2 đi vào trong chòi rẫy của anh L, thấy có dây điện thì T2 dùng kéo cắt trộm 28,35 mét dây điện (loại dây 3x6mm^2), còn T lấy 14,3 mét dây điện (loại dây 2.5mm^2) ở dưới đất gần đó rồi bỏ vào trong bao xác rắn. Sau đó cả hai tiếp tục đi đến rẫy của anh Nguyễn Minh V1, trú tại TDP E, phường B, thị xã B gần đó, đến nơi T2 đưa kéo cắt cành cà phê cho T rồi đứng bên ngoài cảnh giới, còn T đi vào bên trong Chòi rẫy thấy có dây điện, nên dùng kéo cắt trộm 10 mét dây điện (loại dây 3x6mm^2). Sau đó cả hai lên xe chở theo số tài sản vừa trộm được quay lại nơi để bơm và đốt dây điện trước đó, lấy được 03kg lõi dây đồng và máy bơm nước bỏ vào trong bao xác rắn, rồi T điều kiển xe mô tô chạy về hướng xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến đoạn đường thuộc buôn D, phường T, thị xã B, thì bị lực lượng Công an phát hiện và đưa về làm việc, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ gồm:

- 01 máy bơm nước hình trụ màu bạc và 03kg lõi dây điện loại dây đồng 0,8mm, 38,35 mét dây điện loại 3x6mm^2, 14,3 mét dây điện loại 2.5mm^2 và 10 mét dây điện loại 3x6 mm^2.

- 01 cái kéo (loại kéo cắt cành, cán nhựa, màu xanh dương); 01 bao xác rắn màu xanh lá cây, sọc đỏ và 01 bao, loại bao xác rắn màu xanh dương.

- 01 xe mô tô biển số 47P7-3593, nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS màu Bạc-Đen.

Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 26/01/2024, của Hội đồng định giá tài sản 3422, Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận:

- Giá trị của 25 mét dây điện (loại dây 3x6mm^2), thời điểm định giá ngày 13/01/2024 có giá là 950.000 đồng.

- Giá trị của 01 bơm nước hình trụ màu bạc, chiều dài 40,5cm; đường kính lớn nhất 22,5cm; đường kính nhỏ nhất 15,5cm, loại bơm ba pha 5hp, thời điểm định giá ngày 13/01/2024 có giá là 900.000 đồng.

- Giá trị của 38,35 mét dây điện loại 3x6 mm^2, thời điểm định giá ngày 13/01/2024 có giá là 1.457.000 đồng.

- Giá trị của 14,3 mét dây điện loại 2.5 mm^2, thời điểm định giá ngày 13/01/2024 có giá là 100.000 đồng.

Tổng trị giá các tài sản nêu trên tại thời điểm định giá ngày 13/01/20224 là 3.407.000 đồng.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSBH ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức xem thường pháp luật của Nhà nước, quyền sỡ hữu tài sản của người khác và vì động cơ tư lợi cá nhân. Nên vào ngày 13/01/2024, tại TDP D, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, Hoàng Văn T và Hoàng Văn T2 đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Thanh T5 01 máy bơm nước có giá trị 900.000 đồng, 25 mét dây điện (*loại dây 3x6mm^2*) có giá trị 950.000 đồng; trộm cắp của anh Hoàng Ngọc L 28,35 mét dây điện (*loại dây 3x6mm^2*) có giá trị 1.077.000 đồng và 14,3 mét dây điện (*loại dây 2.5mm^2*) có giá trị 100.000 đồng và trộm cắp của anh Nguyễn Minh V1 10 mét dây điện (*loại dây 3x6mm^2*) có giá trị 380.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 3.407.000 đồng.

Như vậy, đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/3/2024.

Bị cáo Hoàng Văn T2 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/3/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Thanh T5, Hoàng Ngọc L và anh Nguyễn Minh V1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho anh Trần Thanh T5 01 máy bơm nước hình trụ màu bạc và 03kg lõi dây điện loại dây đồng 0,8mm, anh Hoàng Ngọc L 38,35 mét dây điện loại 3x6mm^2, 14,3 mét dây điện loại 2.5mm^2, anh Nguyễn Minh V1 10 mét dây điện loại 3x6 mm^2 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với xe mô tô biển số 47P7-3593, nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS màu Bạc-Đen của ông Hoàng Văn T1. Khi bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội, ông T1 không biết. Tuy nhiên, chiếc xe mô tô này ông T1 mua lại của ông Nguyễn T6, trú tại TDP Đạt H, phường Đ, thị xã B từ năm 2021 nhưng không làm thủ tục sang tên xe, hành vi trên đã vi phạm vào điểm a, khoản 4 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, nên Cơ quan CSĐT

Công an thị xã B chuyển xe mô tô cùng các tài liệu liên quan đến Đội CSGT-TT Công an thị xã B để xử lý hành chính theo quy định.

- Đề nghị HĐXX 01 cái kéo (loại kéo cắt cành, cán nhựa, màu xanh dương); 01 bao xác rắn màu xanh lá cây, sọc đỏ và 01 bao, loại bao xác rắn màu xanh dương. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận ngày 13/01/2024, tại TDP D, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, Hoàng Văn T và Hoàng Văn T2 đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Thanh T5 01 máy bơm nước có giá trị 900.000 đồng, 25 mét dây điện (*loại dây 3x6mm^2*) có giá trị 950.000 đồng; trộm cắp của anh Hoàng Ngọc L 28,35 mét dây điện (*loại dây 3x6mm^2*) có giá trị 1.077.000 đồng và 14,3 mét dây điện (*loại dây 2.5mm^2*) có giá trị 100.000 đồng và trộm cắp của anh Nguyễn Minh V1 10 mét dây điện (*loại dây 3x6mm^2*) có giá trị 380.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 3.407.000 đồng.

[3] Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Các bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì muốn có tiền thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã có hành vi trộm cắp của bị hại tài sản, có giá trị là 3.407.000

đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trsch nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

[5.1] Bị cáo Hoàng Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội *"Cố ý gây thương tích"*, theo bản án số 70/HSPT ngày 04/3/2016; ngày 16/9/2014 bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, phạt với số tiền 375.000 đồng; ngày 07/01/2020 bị Công an xã E, thị xã B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

[5.2] Bị cáo Hoàng Văn T2 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo bản án số 04/2019/HSST ngày 04/01/2019.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thiệt hại mà bị cáo gây ra không lớn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạn giản đơn, vai trò, hành vi của các bị cáo ngang nhau nên áp dụng khung hình phạt như nhau là phù hợp và cần phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và cộng đồng, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

[8] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, về hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Thanh T5, Hoàng Ngọc L và anh Nguyễn Minh V1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho anh Trần Thanh T5 01 máy bơm nước hình trụ màu bạc và 03kg lõi dây điện loại dây đồng 0,8mm, anh Hoàng Ngọc L 38,35 mét dây điện loại 3x6mm^2, 14,3 mét dây điện loại 2.5mm^2, anh Nguyễn Minh V1 10 mét dây điện loại 3x6 mm^2 là chủ sở hữu hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX cần chấp nhận.

[10.2] Cần tịch thu và tiêu hủy 01 cái kéo (loại kéo cắt cành, cán nhựa, màu xanh dương); 01 bao xác rắn màu xanh lá cây, sọc đỏ và 01 bao, loại bao xác rắn màu xanh dương. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10.3] Đối với xe mô tô biển số 47P7-3593, nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS màu Bạc-Đen của ông Hoàng Văn T1. Khi bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội, ông T1 không biết. Tuy nhiên chiếc xe mô tô này ông T1 mua lại của ông Nguyễn T6, sinh năm 1971, trú tại TDP Đạt H, phường Đ, thị xã B từ năm 2021 nhưng không làm thủ tục sang tên xe, hành vi trên đã vi phạm vào điểm a, khoản 4 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B chuyển xe mô tô cùng các tài liệu liên quan đến Đội CSGT-TT Công an thị xã B để xử lý hành chính theo quy định là có căn cứ.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Văn T** và **Hoàng Văn T2** phạm tội: "Trộm cắp tài sản " .

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo **Hoàng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/3/2024.

Bị cáo **Hoàng Văn T2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/3/2024.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho anh Trần

Thanh T5 01 máy bơm nước hình trụ màu bạc và 03kg lõi dây điện loại dây đồng 0,8mm, anh Hoàng Ngọc L 38,35 mét dây điện loại 3x6mm^2, 14,3 mét dây điện loại 2.5mm^2, anh Nguyễn Minh V1 10 mét dây điện loại 3x6 mm^2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 cái kéo (loại kéo cắt cành, cán nhựa, màu xanh dương); 01 bao xác rắn màu xanh lá cây, sọc đỏ và 01 bao, loại bao xác rắn màu xanh dương.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã B chuyển xe mô tô cùng các tài liệu liên quan đến Đội CSGT-TT Công an thị xã B để xử lý hành chính theo quy định đối với xe mô tô biển số 47P7-3593, nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS màu Bạc-Đen của ông Hoàng Văn T1.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Văn T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND Tối cao;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND thị xã Buôn Hồ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an thị xã Buôn Hồ;*
- *Chi cục THADS thị xã B;*
- *Bị cáo; bị hại; người liên quan;*
- *THA hình sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Kim Chung